

BÁO CÁO**Tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị
và chính quyền địa phương 02 cấp tháng 11 năm 2025**

Thực hiện Công văn số 10152-CV/BTCTW, ngày 14/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*Báo cáo tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp*”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ**1. Về xây dựng thể chế****1.1. Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp**

Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành, tỉnh Lâm Đồng đã chủ động rà soát, phối hợp với các bộ, ngành để triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền. Việc áp dụng phân quyền, phân cấp giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có thể xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước. Việc Chính phủ ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền trong năm 2025 là một bước đi mạnh mẽ nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW và đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, quản trị quốc gia. Qua rà soát, số lượng văn bản cần phải ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung phân cấp, phân quyền của tỉnh Lâm Đồng mới¹.

UBND tỉnh đã ban hành 33 quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC cho tỉnh và 22 quyết định quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Đến nay, số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh 1.944 thủ tục, cấp xã 425 thủ tục. Toàn bộ TTHC đều được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường, đặc khu qua mã QR. Toàn bộ TTHC đã được xây dựng quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh đã cung cấp 2.342 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, cấp tỉnh 1.917 dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công một phần 1.917 thủ tục, toàn trình 798 thủ tục; cấp xã 425 dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ

¹ Gồm: 18 nghị quyết của HĐND tỉnh (Bình Thuận cũ: 07; Đắk Nông cũ: 02; Lâm Đồng cũ: 09); 39 quyết định của UBND tỉnh (Bình Thuận cũ: 25; Đắk Nông cũ: 0; Lâm Đồng cũ: 14).

công một phần 297 thủ tục, toàn trình 128 thủ tục.

Thực hiện cải cách và đơn giản hóa TTHC, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 (*Kế hoạch số 3752/KH-UBND ngày 13/4/2025*), trong đó, đề ra lộ trình, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện, hoàn thành, tổng hợp báo cáo kết quả theo đúng yêu cầu tại Văn bản số 3234/VPCP-KSTT, ngày 16/4/2025 của Văn phòng Chính phủ (*Văn bản số 3954/UBND-HCC, ngày 17/4/2025*). Theo đó, trên cơ sở các nội dung tập huấn của Văn phòng Chính phủ (*ngày 17/4/2025*), Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc trao đổi, hướng dẫn các sở, ngành thuộc tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP, ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1388/QĐ-UBND, ngày 19/9/2025 về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng. Quyết định số 1441/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. Từ 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã công bố bãi bỏ 60 TTHC, cắt giảm TTHC không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6513/KH-UBND, ngày 13/6/2025 để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Công văn số 18/UBND-HCC, ngày 04/7/2025 về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Quyết định số 199/QĐ-UBND, ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng (*trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại 03 Trung tâm Hành chính công của 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông*). UBND tỉnh đã có Công văn số 85/UBND-HCC, ngày 10/7/2025 hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Các xã, phường, đặc khu đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công và đi vào hoạt động, tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn quản lý theo đúng thẩm quyền, phân cấp quản lý. Nhân lực của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng mới được tổ chức từ nhân sự của 03 Trung tâm Hành chính công của 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông. Đối với các Trung tâm Phục vụ hành chính công ở các xã, phường, đặc

khâu được tổ chức từ nhân sự tại chỗ (*thuộc UBND cấp xã cũ*) và nhân sự từ các cơ quan, đơn vị cấp huyện bố trí về.

1.2. Về thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, nhất là các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện, kịp thời việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền một cách sâu rộng, thường xuyên trong toàn đảng bộ đối với các nghị quyết, kết luận mới được Trung ương, Bộ Chính trị ban hành, nhất là các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72 của Bộ Chính trị², từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng, bành các chương trình hành động, kế hoạch, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tham mưu, rà soát, cập nhật, điều chỉnh các kế hoạch, chương trình hành động, các đề án nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, bảo đảm sát thực, rõ người, rõ việc, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm³.

1.3. Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền liên quan; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 01/10/2025, Phương án số 01-PA/TU, ngày 01/10/2025 và Kết luận số 48-KL/TU, ngày 10/11/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối

² Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 về giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

³ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: (1) Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 29/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị; (2) Kế hoạch hành động số 11-KH/TU, ngày 12/9/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; (3) Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/10/2025 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong quý III năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025.

Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 23/10/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trong đó giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 72-NQ/TW.

bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng.

2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giáo dục, y tế, doanh nghiệp nhà nước

Trên cơ sở Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 01/10/2025; Phương án số 01-PA/TU, ngày 01/10/2025 và Kết luận số 48-KL/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã ban hành Phương án số 7177/PA-UBND ngày 14/11/2025 về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã và Phương án số 7178/PA-UBND, ngày 14/11/2025 về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lâm Đồng. Dự kiến sau sắp xếp toàn tỉnh có 1.876 đơn vị, tăng 189 đơn vị (do thành lập các *Trạm y tế* và *Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND cấp xã*), trong đó Phương án sắp xếp như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: 14 đơn vị, sắp xếp còn 11 đơn vị (giảm 03 đơn vị), cụ thể:

+ Sáp nhập Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Ban Quản lý dự án giao thông vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 trực thuộc UBND tỉnh, giảm 02 đơn vị.

+ Sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông vào Trường Cao đẳng Đà Lạt, giảm 01 đơn vị.

+ Tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trực thuộc Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bộ phận xúc tiến thương mại của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương vào Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

+ Thành lập Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyên Lâm.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, tổ chức hành chính khác: 265 đơn vị, dự kiến sắp xếp còn 243 đơn vị, giảm 22 đơn vị.

+ Văn phòng UBND tỉnh: 04 đơn vị (trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên), tăng 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

+ Sở Nội vụ: 02 đơn vị (trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên), giảm 03 đơn vị.

+ Sở Tư pháp: 06 đơn vị (trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 05 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên).

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03 đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, giảm 05 đơn vị.

+ Sở Khoa học và Công nghệ: 02 đơn vị (*trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên*), giảm 01 đơn vị.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: 33 đơn vị (*trong đó nhóm 1: 01 đơn vị, nhóm 2: 07 đơn vị, nhóm 3: 11 đơn vị, nhóm 4: 14 đơn vị*); giảm 02 đơn vị.

+ Sở Y tế: 47 đơn vị, giảm 02 đơn vị.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: 130 đơn vị, giảm 10 đơn vị.

+ Sở Tài chính: 0 đơn vị (giảm 01 đơn vị).

+ 05 sở, ngành giữ nguyên đơn vị sự nghiệp: Sở Xây dựng 11 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; Sở Công Thương 01 đơn vị; Sở Dân tộc và Tôn giáo 01 đơn vị; Ban Quản lý khu công nghiệp 03 đơn vị.

- Đối với đơn vị thuộc UBND cấp xã: 1.376 đơn vị, sau sắp xếp dự kiến có 1.591 đơn vị, tăng 215 đơn vị, cụ thể:

+ Cơ bản giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh (*1322 trường thuộc UBND cấp xã*).

+ Giữ nguyên 07 Ban Quản lý chợ, 08 Ban Quản lý công trình công cộng, 05 Ban quản lý điểm du lịch, 01 Ban quản lý dịch vụ công khu vực Phan Thiết.

+ Thành lập 124 Trạm Y tế thuộc UBND cấp xã trên cơ sở chuyển Trạm Y tế trực thuộc các Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế về UBND cấp xã quản lý.

+ Thành lập 124 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (*trong đó thành lập mới 91 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; thành lập 33 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trên cơ sở tổ chức lại đơn vị được giao biên chế ngân sách nhà nước*).

- Đối với đơn vị thuộc Chi cục: Giữ nguyên 01 đơn vị.

- Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị thuộc UBND tỉnh: 31 đơn vị, sau sắp xếp còn 30 đơn vị, giảm 1 đơn vị (*thành lập Trung tâm Dịch vụ du lịch và Khoa học thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường và Trung tâm Nghiên cứu quốc tế rừng nhiệt đới thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà*).

2.2. Về sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức cấp xã; về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã

a) Về sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức cấp xã

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương⁴, việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cơ bản đã được

⁴ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 09/CV-BCĐ, ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

thực hiện đảm bảo theo quy định, cụ thể:

** Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã:*

- Tổng số biên chế biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được giao năm 2025 là 3.927 biên chế (*có 85 biên chế là viên chức tại các Trung tâm chính trị cấp xã*).

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo định hướng tại Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương là 3.432 biên chế.

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có mặt tính đến ngày 06/11/2025 là 3.675 người.

- Tổng số biên chế biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương cấp xã được giao năm 2025 là 6.233 biên chế.

- Tổng số lượng cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương cấp xã có mặt tính đến ngày 06/11/2025 là 5.587 người.

** Tình hình thừa, thiếu cán bộ, công chức cấp xã:*

- Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

+ Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý: Tổng số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tại các xã, phường, đặc khu hiện đã bố trí 1.669/2.004 người, cụ thể:

(1) Bí thư Đảng ủy cấp xã: 124/124 người.

(2) Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã: 124/124 người.

(3) Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy cấp xã (*bao gồm Trưởng Ban Xây dựng Đảng (Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Đặc khu Phú Quý), Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Chánh văn phòng Đảng ủy*): 363/373 người.

(4) Phó Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy cấp xã (*bao gồm Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng (Phó Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Đặc khu Phú Quý), Phó Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Phó Chánh văn phòng Đảng ủy*): 449/746 người.

(5) Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: 124/124 người

(6) Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: 485/513 người

+ Đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ: Tổng số công chức chuyên môn, nghiệp vụ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại các xã, phường, đặc khu đã bố trí là 2.006/1.838 người.

- Khối chính quyền:

+ Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý: Tổng số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tại các xã, phường, đặc khu hiện đã bố trí 1.764/1.860 người, cụ thể:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 124/124 người.

(2) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 248/248 người.

(3) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã: 123/124 người (*đang thực hiện quy trình, giới thiệu chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phan Sơn*).

(4) Trưởng phòng cấp xã và tương đương (*bao gồm Trưởng phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự*): 575/620 người.

(5) Phó Trưởng phòng cấp xã và tương đương (*bao gồm Phó Trưởng Ban thuộc Hội đồng nhân dân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phó Trưởng phòng chuyên môn, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự*): 694/744 người.

+ Đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ: Tổng số công chức chuyên môn, nghiệp vụ tại các xã, phường, đặc khu đã bố trí là 3.827/4.373 người.

Về tổng thể, số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện nay thiếu 583 người so với biên chế giao năm 2025 và thiếu 78 người so với định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ. Tuy nhiên, việc thừa, thiếu cán bộ, công chức có khác nhau ở từng xã, phường, đặc khu.

Nhìn chung, đến nay việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc, bố trí lại đúng với trình độ chuyên môn, phát huy được kinh nghiệm công tác và góp phần nâng cao hiệu quả công việc, các thủ tục hành chính của cấp xã được giải quyết theo thời hạn quy định.

b) Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã

Căn cứ Kế hoạch số 1418/KH-UBND, ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025; các sở, ban, ngành đã triển khai nhiều đợt tập huấn trên địa bàn tỉnh thông qua hình thức trực tuyến, trực tiếp, trong đó đã tổ chức được 06 lớp vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho 2.560 học viên; 05 lớp vận hành hệ thống văn phòng điện tử cho 5.000 học viên. Hiện nay các sở, ban, ngành đang tiếp tục triển khai các lớp tập huấn, bồi dưỡng (*dự kiến hoàn thành các chương trình bồi dưỡng, tập huấn đã được UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 11/2025*).

2.3. Về xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý

**** Về kết nối, liên thông trong thực hiện dịch vụ công***

Tỉnh đã lựa chọn và thống nhất sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chung iGate 3.0 để thực hiện. Từ ngày 01/7/2025 đã triển khai hệ thống thống nhất cho tỉnh Lâm Đồng mới (*có 124 phường, xã, đặc khu*), đã kết nối liên thông với

Công dịch vụ công quốc gia công khai 100% TTHC, kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, thanh toán trực tuyến, dịch vụ công liên thông, các bộ, ngành...

** Về triển khai sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến*

- UBND tỉnh đã hoàn thành triển khai Phương án số 2765/PA-UBND, ngày 29/8/2025 về thiết lập hệ thống phục vụ họp trực tuyến cho Khối Đảng và thực hiện điều chuyển, bố trí thiết bị hội nghị truyền hình cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn thiết bị dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Hiện nay, 100% địa phương cấp xã đã được trang bị 02 phòng họp trực tuyến, cho khối Đảng và khối Chính quyền, bảo đảm đồng bộ, tập trung, hoạt động ổn định và hiệu quả cao. Hệ thống đã đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến từ Trung ương, từ tỉnh đến cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

** Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành*

- Từ ngày 01/7/2025, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai thống nhất trên toàn tỉnh, bảo đảm liên thông nội tỉnh và liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh (LGSP).

- Đến nay, hệ thống đã được khai báo và đưa vào sử dụng tại 169 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã, với khoảng 30.000 tài khoản người dùng. Trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến 15/11/2025, hệ thống đã xử lý hơn 3 triệu văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

** Sử dụng hệ thống trực tích hợp dữ liệu*

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã và đang vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) tại địa chỉ: <https://lgsp.lamdong.gov.vn>. Hiện nay, Nền tảng LGSP tỉnh đã kết nối và khai thác dữ liệu với 22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

** Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ*

- Kết quả thực hiện, tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 10.186 chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và 553 tài khoản ký số tập trung đang hoạt động, trong đó có 1.495 chứng thư tổ chức, 8.691 chứng thư cá nhân (8.150 Token, 541 SIM PKI), với 4.044 chứng thư chữ ký số thuộc các đơn vị cấp tỉnh và 6.142 chứng thư chữ ký số ở cấp xã. Thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho hơn 890 trường hợp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá việc triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký

số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

** Hạ tầng số*

UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 07/11/2025*); Triển khai thực hiện Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg, ngày 08/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (*Công văn số 6759/UBND-KGVX, ngày 07/11/2025*).

- Hạ tầng viễn thông: Tổng số thuê bao di động toàn tỉnh đạt hơn 4 triệu thuê bao, trong đó có 3.566.266 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (*đạt tỷ lệ 87,7%*). Số thuê bao kết nối Internet đạt 3.628.903 thuê bao (*đạt tỷ lệ 80,83%*). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 99%. Toàn tỉnh hiện có 11.171 trạm thu phát sóng di động (BTS), trong đó đã triển khai 5.887 trạm BTS 4G và 290 trạm 5G (*có 555 trạm BTS kiên cố chịu được thiên tai cấp độ 4*), 100% khu dân cư thuộc các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh được phủ sóng mạng băng rộng di động (3G/4G/5G); mạng băng rộng cố định (*cáp quang FTTH*) đã phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s; mạng băng rộng di động đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho mạng 4G và 150 Mb/s cho mạng 5G. 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cấp xã được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp và địa phương thực hiện khảo sát vị trí, đo kiểm sóng di động, đề xuất phương án bố trí trạm phát sóng phù hợp thực tế địa hình, hành lang tuyến; trong đó đặc biệt ưu tiên triển khai, bố trí trạm phát sóng trên các tuyến đường: QL20, QL27, QL28B, QL55, Đèo Tà Đùng, các khu vực biên giới, khu vực trọng yếu; bảo đảm phủ sóng liên tục, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và an ninh quốc phòng. Chủ động tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan trên địa bàn thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trong việc sử dụng chung hạ tầng viễn thông thụ động với các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Tổ chức thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, bó gọn, ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông tại các tuyến đường ở khu vực trung tâm; kết quả thực hiện, với hơn 9.860m/152 tuyến đường và ngầm hóa hơn 21.850m/58 tuyến đường.

- Chương trình VTCI được triển khai tại tỉnh Lâm Đồng đã góp phần phổ cập dịch vụ viễn thông tới tận các xã vùng sâu, vùng xa, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đưa toàn dân lên môi trường số. Trong năm 2025, triển khai Chương trình viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh với 230.420 hộ nghèo, hộ cận nghèo và 41 đơn vị trường học, trạm y tế, điểm phục vụ công cộng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận và sử dụng miễn

phí dịch vụ viễn thông công ích (theo dịch vụ: thuê bao băng rộng di động và thuê bao băng rộng cố định).

2.4. Về xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

a) Về xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư

Trên cơ sở hướng dẫn sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính của Bộ Tài chính tại công văn số 2454/BTC-QLCS, ngày 28/2/2025, tỉnh Lâm Đồng đã bố trí trụ sở làm việc, phòng làm việc và trang thiết bị cho các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý đảm bảo theo quy định, cụ thể như sau:

*** Đối với cấp tỉnh:**

- Về trụ sở làm việc, phòng làm việc: Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh tại Công văn số 7247/UBND-TC, ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Về phương tiện, trang thiết bị làm việc: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính về xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đã thực hiện bàn giao tài sản theo mô hình tổ chức bộ máy mới đảm bảo đầy đủ phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các cán bộ, công chức hoạt động được thông suốt, ổn định, hiệu quả.

Nhìn chung, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc đã được cấp thẩm quyền bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đảm bảo đầy đủ khi thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về xử lý trụ sở dôi dư: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã báo cáo, đề xuất phương án xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư tại Báo cáo số 268/BC-STC, ngày 19/10/2025 và đã được UBND tỉnh thống nhất báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tại Báo cáo số 147/BC-UBND, ngày 24/10/2025 xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 585-CV/ĐU, ngày 29/10/2025.

*** Đối với cấp xã:**

Trên cơ sở Phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công cho chính quyền cấp xã mới của cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó các đơn vị đã thực hiện bàn giao tài sản cho UBND cấp xã mới đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho các cán bộ, công chức làm việc theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay cấp xã, phường, đặc khu đang gặp một số khó khăn như sau:

- Về trụ sở làm việc: Một số trụ sở của Đảng ủy và UBND cấp xã cách xa nhau, theo đó gặp khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Về trang thiết bị: Hiện nay một số máy móc, thiết bị đã xuống cấp hoặc trong quá trình vận chuyển bị hư hỏng. Theo đó, Sở Tài chính đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện rà soát các máy móc, thiết bị dôi dư để điều chuyển về cấp xã quản lý, sử dụng theo quy định.

- Về xe ô tô: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh điều chuyển 28 xe ô tô

phục vụ công tác từ các Sở, ngành về cho 28 xã quản lý, sử dụng theo quy định. Như vậy, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có xe ô tô phục vụ công tác (*mỗi xã ít nhất 01 xe*).

- Về xử lý trụ sở dôi dư: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã báo cáo, đề xuất phương án xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư tại Báo cáo số 268/BC-STC, ngày 19/10/2025 và đã được UBND tỉnh thống nhất báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tại Báo cáo số 147/BC-UBND, ngày 24/10/2025 và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 585-CV/ĐU, ngày 29/10/2025.

- Về tình hình triển khai xử lý, chuyển đổi công năng và mục đích sử dụng của các trụ sở hợp nhất, sáp nhập: Hiện nay UBND cấp xã đang thực hiện rà soát nhu cầu, quy hoạch sử dụng tại địa phương để đề xuất phương án chuyển đổi công năng sử dụng của các trụ sở hợp nhất, sáp nhập (nếu có) theo đúng quy định.

b) Về giải quyết hồ sơ TTHC

* *Kết quả giải quyết hồ sơ từ ngày 15/10/2025 đến ngày 14/11/2025*: Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 189.992 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 154.451 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 35.541 hồ sơ. Đã giải quyết 144.819 hồ sơ (*trong đó trước và đúng hạn 140.623 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 97,10%; quá hạn 4.196 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 2,90%*); chưa giải quyết: 45.173 hồ sơ, trong đó:

- Cấp tỉnh: Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 77.332 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 55.565 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 21.767 hồ sơ. Đã giải quyết 50.308 hồ sơ (*trong đó trước và đúng hạn 47.010 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 93,44%; quá hạn 3.298 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 6,56%*); chưa giải quyết: 27.024 hồ sơ.

- Cấp xã: Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 112.660 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 98.886 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 13.774 hồ sơ. Đã giải quyết 94.511 hồ sơ (*trong đó trước và đúng hạn 93.613 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,05%; quá hạn 898 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,95%*); chưa giải quyết: 18.149 hồ sơ.

**** Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến:***

- Thực hiện tiếp nhận trực tuyến 85.441 hồ sơ theo hình thức toàn trình (55,2%) và 42.263 hồ sơ theo hình thức một phần (27,3%) trên tổng 154.848⁵ hồ sơ tiếp nhận. Kết quả cho thấy dịch vụ công trực tuyến toàn trình ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân và nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

- Các cơ quan giải quyết TTHC đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, tiến trình giải quyết TTHC và cấp kết quả điện tử. Đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ hồ sơ được số hóa đạt 78,66%.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, việc nộp hồ sơ TTHC trực tuyến được thực hiện tập trung qua Cổng dịch vụ công quốc gia; từ đó hồ sơ được đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để xử lý, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

⁵ Bao gồm: 57 hồ sơ thuộc dịch vụ công chưa triển khai toàn trình, một phần, 27.087 hồ sơ tiếp nhận theo hình thức trực tiếp và 127.704 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình và một phần.

- Các sở, ngành thuộc tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, trả kết quả trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích. *(Có phụ lục thống kê chi tiết gửi kèm theo)*

3. Vướng mắc, khó khăn, bất cập

- Một số văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành chưa được ban hành kịp thời, thiếu đồng bộ phần nào ảnh hưởng đến kết quả tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp, tổ chức lại và đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương *(như văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy; việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập...)*.

- Một số quy định pháp luật chưa kịp sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình mới làm giảm tính chủ động của chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở *(như việc phân cấp, phân quyền trong quản lý đất đai còn bất cập, nhiều địa phương phản ánh chưa rõ thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, gây chậm trễ trong triển khai dự án; công tác quản lý trường học sau khi điều chỉnh cấp quản lý cũng nảy sinh vướng mắc về bổ nhiệm, điều động hiệu trưởng, giáo viên, dẫn đến tình trạng lúng túng, có sự gián đoạn ngắn hạn trong điều hành giáo dục)*.

- Một số địa phương cấp xã còn lúng túng trong việc tiếp nhận các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, thiếu chủ động trong việc nghiên cứu, nắm bắt quy định, quy trình thủ tục triển khai thực hiện để phát huy có hiệu quả các nội dung đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

- Theo Công văn số 127-CV/ĐU, ngày 16/9/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về việc đánh giá sơ bộ về khả năng thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương, còn 90 nội dung nêu tại 03 luật, 30 nghị định, 10 thông tư có khó khăn, vướng mắc liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp *(trong đó có 23 nội dung quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa bảo đảm thống nhất; có 53 nội dung quy định không rõ ràng, cách hiểu khác nhau, không khả thi, gây khó khăn khi áp dụng; có 14 nội dung quy định gây ra gánh nặng chi phí tuân thủ, hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế)*.

- Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực chưa được đơn giản hóa, nhất là lĩnh vực đất đai, hộ tịch, xây dựng, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Mặc dù UBND tỉnh đã thường xuyên tổng hợp, báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành để ban hành các văn bản hướng dẫn nhưng vẫn còn một số nội dung vẫn chưa có hướng dẫn như: Thẩm quyền bổ nhiệm trong ngành giáo dục; cơ chế tài chính, kế toán; quy định về miễn giảm tiền sử dụng đất cho người có công; thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất; hướng dẫn các trình tự thủ tục khi thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền ở một số lĩnh vực khoa học công nghệ, nông

ng nghiệp và môi trường..., dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện tại địa phương.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các bộ, ngành cần chia sẻ, đồng bộ dữ liệu, kết nối các phần mềm dữ liệu chuyên ngành để thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân, đồng thời quan tâm hỗ trợ kinh phí phát triển hạ tầng cho các xã vùng sâu, vùng xa.

2. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an có giải pháp tổng thể để nâng cấp, tối ưu hóa Cổng Dịch vụ công Quốc gia và ứng dụng VNeID, đảm bảo tính ổn định khi đăng nhập đồng loạt, giảm thiểu lỗi đăng nhập và xác thực.

Trên đây là báo cáo tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp tháng 11 năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo để Ban Tổ chức Trung ương biết, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Tổ chức - Điều lệ, BTCTW,] (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Thắng



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

**TỈNH ỦY
LÂM ĐỒNG**

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

(Kèm theo Báo cáo số **65-BC/TU**, ngày **21/11/2025** của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Tên địa bàn: TỈNH LÂM ĐỒNG

TT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
1	Về phân cấp, phân quyền theo các lĩnh vực	UBND tỉnh đã ban hành 33 quyết định công bố TTHC được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC cho tỉnh và 22 quyết định quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Đến nay, số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh 1.944 thủ tục, cấp xã 425 thủ tục.	1. Lĩnh vực đất đai, tài nguyên (mã TTHC: 1.013949, 1.012753, 1.013978): Cán bộ mới, lúng túng; thời hạn giải quyết một số TTHC ngắn (8 giờ làm việc) nên hồ sơ quá hạn. Thời gian giải quyết TTHC đúng với thực tế không nên loại trừ thời gian niêm yết công khai và thời gian cơ quan thuế tính nghĩa vụ tài chính công dân phải thực hiện vì các tính thời gian giải quyết TTHC này như hiện nay gây khó khăn trong việc kiểm soát tiến trình và công dân hiểu lầm là UBND cấp xã cố tình làm chậm trễ hồ sơ của họ. Cơ sở dữ liệu về đất đai chưa hoàn thiện, dữ liệu chưa đúng, chưa sạch vì chưa được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý kịp thời. 2. Lĩnh vực chính sách xã hội: Đa số người già, neo đơn nên việc làm TTHC nộp hồ sơ lên dịch vụ công gặp khó khăn.	1. Tăng cường tập huấn cho công chức; xem xét điều chỉnh thời hạn giải quyết phù hợp. Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận lần đầu đề nghị xem xét kiến nghị tính thời gian giải quyết TTHC đúng với thực tế không nên loại trừ thời gian niêm yết công khai và thời gian cơ quan thuế tính nghĩa vụ tài chính công dân phải thực hiện vì các tính thời gian giải quyết TTHC này như hiện nay gây khó khăn trong việc kiểm soát tiến trình. Sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, phân quyền khai thác về cho UBND các phường, xã để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai và giải quyết TTHC cho công dân. 2. Yêu cầu các văn phòng công chứng không được yêu cầu người dân liên hệ UBND cấp xã để xác nhận hoặc chứng thực chữ ký sự việc công dân chết đã lâu, công dân chết trước hoặc chết sau người để lại di sản thừa kế, xác nhận mối quan hệ cha mẹ con.

		3. Lĩnh vực Hộ tịch (mã TTHC: 1.000894, 1.000656, 1.004859): Lỗi phần mềm hộ tịch, thường xuyên mất kết nối, chưa đồng bộ nên hồ sơ quá hạn. Hệ thống đôi khi bị sập, chưa thông suốt, hay bị lỗi, một vài TTHC vẫn chưa nhập được lên hệ thống ví dụ cải chính, giám hộ. 4. Lĩnh vực Y tế: Chưa có Giấy chứng sinh bản điện tử. 5. Lĩnh vực Công thương: Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã (Mã TTHC: 2.002096). Việc quy định TTHC đối với cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã là không cần thiết, gây lãng phí nguồn lực. 6. Lĩnh vực khác: Đơn đề nghị xác nhận của công dân (ngoài các TTHC đã được công bố)	3. Đề nghị các bộ ngành trung ương điều chỉnh các TTHC có thời hạn giải quyết tính theo ngày thông thường (tính cả ngày thứ 7 và Chủ nhật, thời gian nghỉ lễ, tết) thành thời hạn giải quyết tính theo ngày làm việc. 4. Chỉ đạo các bệnh viện, trạm y tế, nhà hộ sinh thực hiện cấp Giấy chứng sinh bản điện tử để công dân tái sử dụng khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ. 5. Đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc bỏ TTHC Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã (Mã TTHC: 2.002096). 6. Đề nghị có hướng dẫn để UBND cấp xã thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đối với đơn xác nhận.
2	Về Cải cách hành chính và Khoa học công nghệ		
2.1	Kết quả giải quyết TTHC	<i>* Kết quả giải quyết hồ sơ từ ngày 15/10/2025 đến ngày 14/11/2025</i> Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 189.992 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 154.451 hồ sơ, kì trước chuyển sang 35.541 hồ sơ. Đã giải quyết 144.819 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 140.623 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 97,10%; quá hạn 4.196 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 2,90%); chưa giải quyết: 45.173 hồ sơ, trong đó: - Cấp tỉnh: Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 77.332 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 55.565 hồ sơ, kì trước chuyển sang 21.767 hồ sơ. Đã giải quyết 50.308 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 47.010 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 93,44%; quá hạn 3.298 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 6,56%); chưa giải quyết: 27.024 hồ sơ.	

		- Cấp xã: Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ 112.660 hồ sơ; trong đó tiếp nhận mới 98.886 hồ sơ, kì trước chuyển sang 13.774 hồ sơ. Đã giải quyết 94.511 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 93.613 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,05%; quá hạn 898 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,95%); chưa giải quyết: 18.149 hồ sơ.		
2.2	Kết quả rà soát, bãi bỏ TTHC	- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. - Từ 01/7/ 2025 đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã công bố bãi bỏ 60 TTHC, cắt giảm TTHC không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.		
2.3	Đánh giá chất lượng Dịch vụ công	- Theo kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tính đến ngày 19/11/2025, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 100% UBND cấp xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên. - Thực hiện tiếp nhận trực tuyến 85.441 hồ sơ theo hình thức toàn trình (55,2%) và 42.263 hồ sơ theo hình thức một phần (27,3%) trên tổng 154.848¹ hồ sơ tiếp nhận.		
2.4	Số hóa tài liệu	- Tỷ lệ hồ sơ được số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt 78,66%. - Số hóa hồ sơ, tài liệu: Tổng số hồ sơ, tài liệu đã thực hiện số hóa của các cơ quan cấp tỉnh là 4.139.278 trang, cụ thể: Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh số hóa 699.765 trang; Sở Tư pháp số hóa dữ liệu hộ tịch từ năm 2014 trở về trước 504.930 trang; Sở Nội vụ số hóa 1.593.473 trang (<i>trong đó: hồ sơ người có công với cách mạng 85.505 trang; Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Nội vụ số hóa 1.507.968 trang</i>); Bảo hiểm xã hội tỉnh số hóa 1.341.110 trang.		
3	Về sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức cấp xã; Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã			
3.1	Về bố trí các chức danh lãnh đạo cấp xã	124/124 Chủ tịch UBND; 248/248 Phó Chủ tịch UBND; 123/124 Phó Chủ tịch HĐND (<i>đang thực</i>	Không có	

¹ Bao gồm: 57 hồ sơ thuộc dịch vụ công chưa triển khai toàn trình, một phần, 27.087 hồ sơ tiếp nhận theo hình thức trực tiếp và 127.704 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình và một phần.

		<i>hiện quy trình, giới thiệu chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phan Sơn)</i>		
3.2	Về bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ chuyên môn về cơ sở	- Lĩnh vực kinh tế, tài chính: 580; - Lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường: 877; - Lĩnh vực tư pháp, hộ tịch: 1.349; - Lĩnh vực văn hóa, xã hội: 245; - Lĩnh vực CNTT: 46; - Lĩnh vực giáo dục, đào tạo: 123; - Lĩnh vực y tế: 36; - Lĩnh vực hành chính, văn phòng: 180; - Lĩnh vực văn thư, lưu trữ: 19; - Lĩnh vực đối ngoại: 10.	- Số lượng và chất lượng công chức giữa các xã, phường, đặc khu không đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của bộ máy chính quyền địa phương. - Mặc dù một số xã, phường, đặc khu có đủ hoặc thậm chí bố trí nhiều cán bộ, công chức hơn so với định hướng tại Công văn số 09/CV/BCĐ nhưng vẫn thiếu cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, đặc biệt là trong các lĩnh vực như: Chuyển đổi số, Khoa học công nghệ, quản lý đất đai, kế toán, quản lý trật tự xây dựng,... - Theo quy định hiện hành, đối với khối chính quyền, mỗi xã, phường, đặc khu bình quân số lượng biên chế của một phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã hiện nay được bố trí khoảng 05 - 07 công chức; trung bình mỗi công chức phải phụ trách từ 04 đến 09 nhóm nhiệm vụ, trong mỗi nhóm có nhiều nội dung công việc chi tiết, phức tạp và khối lượng lớn, vì vậy đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đang gặp rất nhiều khó khăn, có dấu hiệu tình trạng quá tải công việc, khó bảo đảm chất lượng và tiến độ công việc cũng như gặp khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tham mưu.	- Tỉnh đã tăng cường, biệt phái 260 công chức, viên chức, người lao động, 370 cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân và 100 cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân về hỗ trợ các xã, phường, đặc khu. - Tính đến ngày 06/11/2025, đã thực hiện điều động công chức từ tỉnh về xã, phường 41 người; điều động từ khối nhà nước sang khối đảng 54 người; tiếp nhận từ khối đảng sang khối nhà nước 63 người; điều động công chức thành viên chức cấp xã 14 người; điều động công chức giữa các sở, ngành, giữa các xã: 11; biệt phái 10 trường hợp viên chức sang vị trí công chức; điều động công chức ra ngoài tỉnh: 05; tiếp nhận công chức về tỉnh: 01. - Các xã, phường, đặc khu đã thực hiện 179 lượt sắp xếp nội bộ (điều chuyển công chức giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc)

3.3	Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã	- Ngày 08/8/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1418/KH-UBND về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025; hiện nay, các Sở, ban, ngành đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành các chương trình bồi dưỡng, tập huấn đã được UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 11/2025. - Đối với các nhiệm vụ giải quyết TTHC: Tỉnh đã triển khai nhiều đợt tập huấn trên địa bàn tỉnh thông qua hình thức trực tuyến, trực tiếp, cụ thể: 06 lớp vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông với hơn 2.560 học viên; 05 lớp vận hành hệ thống văn phòng điện tử tại Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông với hơn 5.000 học viên. Hiện nay tỉnh tổ chức 04 lớp tập huấn ở các khu vực Bình Thuận (cũ), Đắk Nông (cũ); Bảo Lộc (cũ), Đà Lạt (cũ).
4	Nâng cấp trang thiết bị, xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dời dư	
4.1	Nâng cấp trang thiết bị	<i>* Về kết nối, liên thông trong thực hiện dịch vụ công</i> Tỉnh sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chung iGate 3.0 để thực hiện, đã kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia công khai 100% TTHC, kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, thanh toán trực tuyến, dịch vụ công liên thông, các bộ, ngành... <i>* Về triển khai sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến</i> 100% địa phương cấp xã đã được trang bị 02 phòng họp trực tuyến, cho khối Đảng và khối Chính quyền. <i>* Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành</i> - Từ ngày 01/7/2025, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai thống nhất trên toàn tỉnh, bảo đảm liên thông nội tỉnh và liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh (LGSP). - Hệ thống đã được khai báo và đưa vào sử dụng tại 169 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã, với khoảng 30.000 tài khoản người dùng. <i>* Sử dụng hệ thống tích hợp dữ liệu</i> Tỉnh Lâm Đồng đang vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) tại địa chỉ: https://lgsp.lamdong.gov.vn; đã kết nối và khai thác dữ liệu với 22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). <i>* Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ</i> - Trên địa bàn tỉnh có 10.186 chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và 553 tài khoản ký số tập trung đang hoạt động, trong đó có 1.495 chứng thư tổ chức, 8.691 chứng thư cá nhân (8.150 Token, 541 SIM PKI), với 4.044

		chứng thư chữ ký số thuộc các đơn vị cấp tỉnh và 6.142 chứng thư chữ ký số ở cấp xã. Thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho hơn 890 trường hợp trên địa bàn toàn tỉnh. <i>* Hạ tầng số</i> - Hạ tầng viễn thông: Tổng số thuê bao di động toàn tỉnh đạt hơn 4 triệu thuê bao, trong đó có 3.566.266 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (đạt tỷ lệ 87,7%). Số thuê bao kết nối Internet đạt 3.628.903 thuê bao (đạt tỷ lệ 80,83.%). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 99%. Toàn tỉnh hiện có 11.171 trạm thu phát sóng di động (BTS), trong đó đã triển khai 5.887 trạm BTS 4G và 290 trạm 5G (có 555 trạm BTS kiên cố chịu được thiên tai cấp độ 4), 100% khu dân cư thuộc các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh được phủ sóng mạng băng rộng di động (3G/4G/5G); mạng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đã phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s; mạng băng rộng di động đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho mạng 4G và 150 Mb/s cho mạng 5G. 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cấp xã được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước. - Tổ chức thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, bó gọn, ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông tại các tuyến đường ở khu vực trung tâm; kết quả thực hiện, với hơn 9.860m/152 tuyến đường và ngầm hóa hơn 21.850m/58 tuyến đường. - Trong năm 2025, triển khai Chương trình viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh với 230.420 hộ nghèo, hộ cận nghèo và 41 đơn vị trường học, trạm y tế, điểm phục vụ công cộng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận và sử dụng miễn phí dịch vụ viễn thông công ích (theo dịch vụ: thuê bao băng rộng di động và thuê bao băng rộng cố định).
4	Nâng cấp trang thiết bị, xử lý cơ sở vật chất, trụ sở đôi dư	<i>* Đối với cấp tỉnh</i> - Về trụ sở làm việc, phòng làm việc: UBND tỉnh đã có Công văn số 7247/UBND-TC, ngày 28/6/ về phương án bố trí trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Về phương tiện, trang thiết bị làm việc: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính về xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đã thực hiện bàn giao tài sản theo mô hình tổ chức bộ máy mới đảm bảo đầy đủ phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các cán bộ, công chức hoạt động được thông suốt, ổn định, hiệu quả.

	Theo đó, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc đã được cấp thẩm quyền bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đảm bảo đầy đủ khi thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Về xử lý trụ sở dôi dư: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã báo cáo, đề xuất phương án xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư tại Báo cáo số 268/BC-STC, ngày 19/10/2025 và đã được UBND tỉnh thông nhất báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tại Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 24/10/2025 xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 585-CV/ĐU ngày 29/10/2025. <i>* Đối với cấp xã</i> Trên cơ sở Phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công cho chính quyền cấp xã mới của cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó các đơn vị đã thực hiện bàn giao tài sản cho UBND cấp xã mới đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho các cán bộ, công chức làm việc theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay cấp xã, phường, đặc khu đang gặp một số khó khăn như sau: - Về trụ sở làm việc: Một số trụ sở của Đảng ủy và UBND cấp xã cách xa nhau, theo đó gặp khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. - Về trang thiết bị: Hiện nay một số máy móc, thiết bị đã xuống cấp hoặc trong quá trình vận chuyển bị hư hỏng. Theo đó, Sở Tài chính đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện rà soát các máy móc, thiết bị dôi dư để điều chuyển về cấp xã quản lý, sử dụng theo quy định. - Về xe ô tô: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh điều chuyển 28 xe ô tô phục vụ công tác từ các Sở, ngành về cho 28 xã quản lý, sử dụng theo quy định. Như vậy, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có xe ô tô phục vụ công tác (mỗi xã ít nhất 01 xe). - Về xử lý trụ sở dôi dư: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã báo cáo, đề xuất phương án xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư tại Báo cáo số 268/BC-STC, ngày 19/10/2025 và đã được UBND tỉnh thông nhất báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tại Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 24/10/2025 xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 585-CV/ĐU ngày 29/10/2025. - Về tình hình triển khai xử lý, chuyển đổi công năng và mục đích sử dụng của các trụ sở hợp nhất, sáp nhập: Hiện nay UBND cấp xã đang thực hiện rà soát nhu cầu, quy hoạch sử dụng tại địa phương để đề xuất phương án chuyển đổi công năng sử dụng của các trụ sở hợp nhất, sáp nhập (nếu có) theo đúng quy định.
--	---

5	Về thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giáo dục, y tế, doanh nghiệp nhà nước	Thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 18/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW và Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ; UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Phương án số 7178/PA-UBND ngày 14/11/2025 về Phương án tổng thể sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lâm Đồng; dự kiến sau sắp xếp toàn tỉnh có 1.876 đơn vị, tăng 189 đơn vị (<i>do thành lập các Trạm y tế và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND cấp xã</i>), trong đó Phương án sắp xếp như sau: - Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: 14 đơn vị, sắp xếp còn 11 đơn vị (giảm 03 đơn vị), cụ thể: + Sáp nhập Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Ban Quản lý dự án giao thông vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 trực thuộc UBND tỉnh, giảm 02 đơn vị. + Sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông vào Trường Cao đẳng Đà Lạt, giảm 01 đơn vị. + Tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trực thuộc Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bộ phận xúc tiến thương mại của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương vào Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng. + Thành lập Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyền Lâm. - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, tổ chức hành chính khác: 265 đơn vị, dự kiến sắp xếp còn 243 đơn vị, giảm 22 đơn vị. + Văn phòng UBND tỉnh: 04 đơn vị (<i>trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên</i>), tăng 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên. + Sở Nội vụ: 02 đơn vị (<i>trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên</i>), giảm 03 đơn vị. + Sở Tư pháp: 06 đơn vị (<i>trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 05 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên</i>). + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03 đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, giảm 05 đơn vị; + Sở Khoa học và Công nghệ: 02 đơn vị (<i>trong đó 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo, 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên</i>), giảm 01 đơn vị.
---	--	--

	+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: 33 đơn vị (<i>trong đó nhóm 1: 01 đơn vị, nhóm 2: 07 đơn vị, nhóm 3: 11 đơn vị, nhóm 4: 14 đơn vị</i>); giảm 02 đơn vị. + Sở Y tế: 47 đơn vị, giảm 02 đơn vị. + Sở Giáo dục và Đào tạo: 130 đơn vị, giảm 10 đơn vị. + Sở Tài chính: 0 đơn vị (giảm 01 đơn vị). + 05 sở, ngành giữ nguyên đơn vị sự nghiệp: Sở Xây dựng 11 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; Sở Công Thương 01 đơn vị; Sở Dân tộc và Tôn giáo 01 đơn vị; Ban Quản lý khu công nghiệp 03 đơn vị. - Đối với đơn vị thuộc UBND cấp xã: 1.376 đơn vị, sau sắp xếp dự kiến có 1.591 đơn vị, tăng 215 đơn vị, cụ thể: + Cơ bản giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh (<i>1322 trường thuộc UBND cấp xã</i>). + Giữ nguyên 07 Ban Quản lý chợ, 08 Ban Quản lý công trình công cộng, 05 Ban quản lý điểm du lịch, 01 Ban quản lý dịch vụ công khu vực Phan Thiết. + Thành lập 124 Trạm Y tế thuộc UBND cấp xã trên cơ sở chuyển Trạm Y tế trực thuộc các Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế về UBND cấp xã quản lý. + Thành lập 124 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (<i>trong đó thành lập mới 91 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; thành lập 33 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trên cơ sở tổ chức lại đơn vị được giao biên chế ngân sách nhà nước</i>). - Đối với đơn vị thuộc Chi cục: Giữ nguyên 01 đơn vị. - Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị thuộc UBND tỉnh: 31 đơn vị, sau sắp xếp còn 30 đơn vị, giảm 1 đơn vị (<i>thành lập Trung tâm Dịch vụ du lịch và Khoa học thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường và Trung tâm Nghiên cứu quốc tế rừng nhiệt đới thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà</i>).
--	--